

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Áp lực chốt lời gia tăng sau chuỗi phiên tăng điểm mạnh khiến TTCK Việt Nam điều chỉnh về cuối phiên trong bối cảnh nhà đầu tư lo ngại trước thông tin về chủng Covid-19 mới tại Anh

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL đảo chiều giảm điểm cuối phiên trước những lo ngại về việc gói kích thích tài khóa tại Mỹ có thể bị trì hoãn

[Thông tin doanh nghiệp]

DCM, POW

[Quan điểm đầu tư]

Tiếp tục nắm giữ 1 phần tỷ trọng danh mục trung hạn, chỉ mở lại các vị thế ngắn hạn khi thị trường xuất hiện nhịp điều chỉnh rõ nét

23/11/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,078.90	-0.42
VN30	1,045.70	-0.62
HĐTL VN30F1M	1,055.00	-0.50
HNXIndex	190.25	+1.28
HNX30	302.83	-0.72
UPCoM	73.59	+1.06
USD/VND	23,134	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.34	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, \$)	46.89	-0.28
Vàng (LME, \$)	1,870.68	+0.53



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,078.90 (-0.42%)
KLGD (triệu CP) 742.9 (+5.8%)
GTGD (triệu US\$) 646.2 (+2.4%)

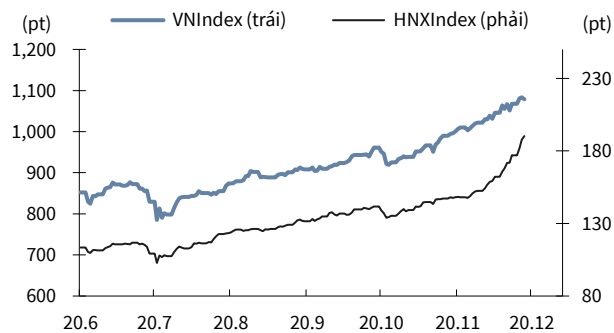
HNXIndex 190.25 (+1.28%)
KLGD (triệu CP) 145.2 (+25.2%)
GTGD (triệu US\$) 69.2 (+10.4%)

UPCoM 73.59 (+1.06%)
KLGD (triệu CP) 70.9 (-40.8%)
GTGD (triệu US\$) 34.7 (+6.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -6.0

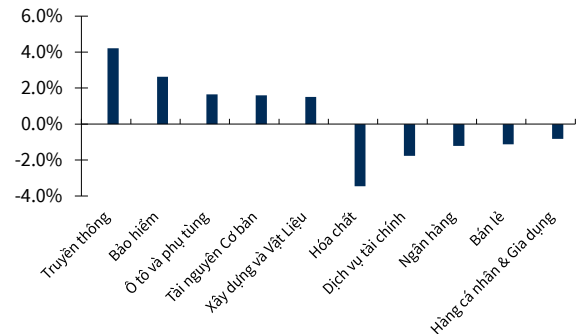
Áp lực chốt lời gia tăng sau chuỗi phiên tăng điểm mạnh khiến TTCK Việt Nam điều chỉnh về cuối phiên trong bối cảnh nhà đầu tư lo ngại trước thông tin về chủng Covid-19 mới tại Anh. Thông tin trên tiếp tục tác động tiêu cực đến cổ phiếu ngành hàng không như HVN (-1.1%), VJC (-0.8%). Thông tin Bộ Công Thương chính thức áp thuế chống bán phá giá đối với thép cán nguội dạng cuộn, hoặc tấm có xuất xứ từ Trung Quốc, có hiệu lực trong vòng 5 năm tính từ ngày 21/12, tác động tích cực đến cổ phiếu nhóm thép như HPG (+1.7%), HSG (+1.4%). Cổ phiếu nhóm dệt may giao dịch tích cực hơn thị trường chung ở VGG (+2.2%), VGT (0%) sau thỏa thuận vừa được ký cho phép doanh nghiệp dệt may trong nước sử dụng vải có xuất xứ từ Hàn Quốc được hưởng thuế ưu đãi vào EU theo EVFTA. Theo VASEP, năm 2021 với những yếu tố tích cực từ thị trường cùng với những lợi thế mà Việt Nam sẽ có được thông qua các hiệp định thương mại tự do, dự báo xuất khẩu thủy sản sẽ đạt trên 9.4 tỷ USD (+10% yoy) giúp cổ phiếu nhóm thủy sản tăng giá FMC (+1.6%), VHC (+0.8%). Khối ngoại bán ròng mạnh ở KBC (-4.93%), VRE (+0.99%), GEX (+6.79%).

VNIndex & HNXIndex



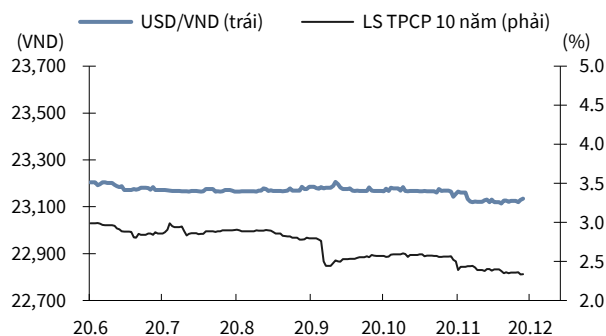
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



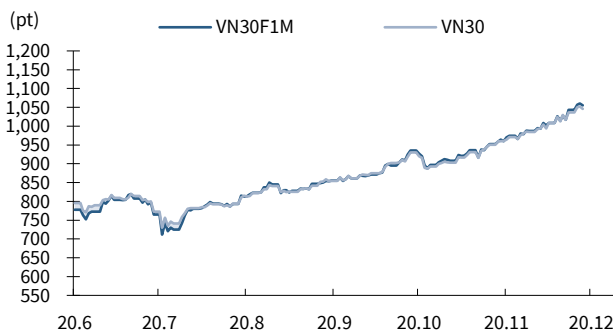
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,045.70 (-0.62%)
VN30F1M	1,055.0 (-0.50%)
Mở cửa	1,063.0
Cao nhất	1,067.6
Thấp nhất	1,051.0
KLGD (HĐ)	137,415 (-9.6%)

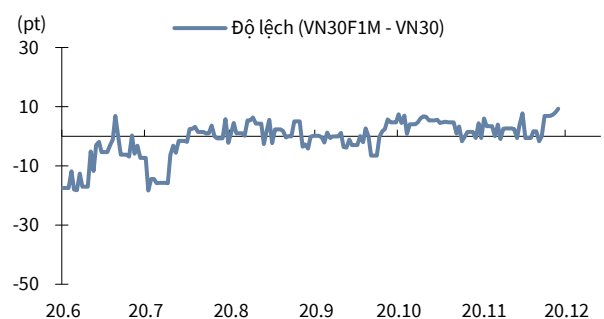
HĐTL đảo chiều giảm điểm cuối phiên trước những lo ngại về việc gói kích thích tài khóa tại Mỹ có thể bị trì hoãn khi ông Trump đe dọa không thông qua và yêu cầu một gói kích thích lớn hơn. Chênh lệch F2101 và VN30 mở cửa ở mức 10.77, giao động trong biên độ 7.8 và 9.6 trong phiên sáng trước khi biến động mạnh vào cuối phiên, đóng cửa ở ngưỡng 9.30. NĐTNN mua ròng mạnh trong phiên hôm nay trong khi thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước.

HĐTL VN30F1M & VN30



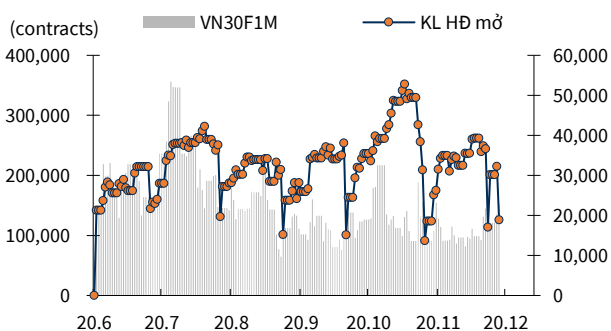
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



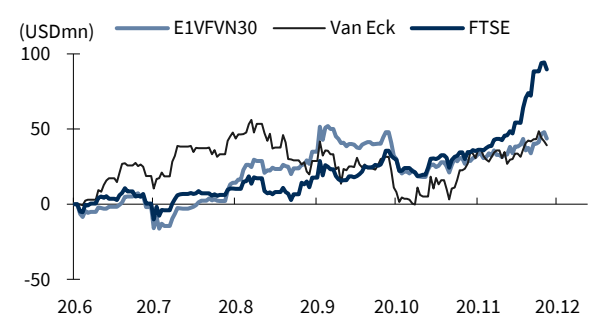
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

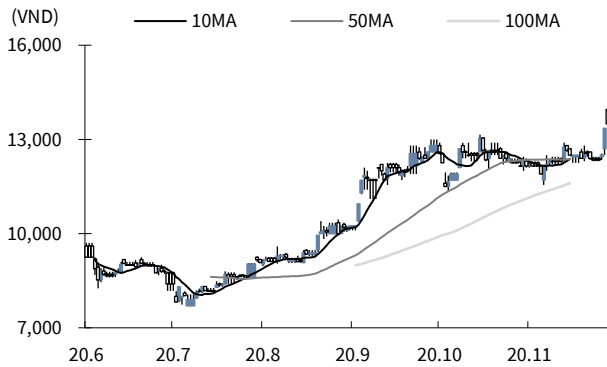
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

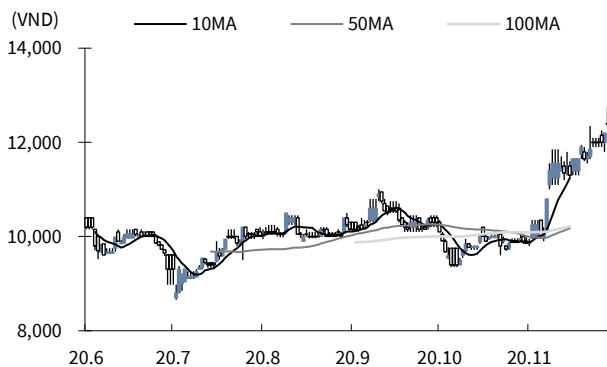
Phân bón Dầu khí Cà Mau (DCM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DCM tăng 1.1% lên 13,500 VNĐ/cp.
- HĐQT DCM vừa phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với chỉ tiêu lợi nhuận mới là hơn 479 tỷ đồng và doanh thu 6,952.91 tỷ đồng, lần lượt gấp hơn 9 lần và giảm 12.6% so với kế hoạch cũ. Về sản lượng, chỉ tiêu kinh doanh phân ure tăng 25% lên 867.57 nghìn tấn, trong khi đó tiêu thụ các loại phân N46.Plus, NPK và phân bón tự doanh đều giảm so với kế hoạch ban đầu.

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (POW)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- POW tăng 1.6% lên 12,400 VNĐ/cp.
- Ban lãnh đạo POW cho biết công ty đang trong quá trình định giá, xem xét phương án thoái vốn tại CTCP Máy - Thiết bị Dầu khí (Upcom: PVM). Hiện tại, POW đang là công ty mẹ sở hữu 51.58% cổ phần tại PVM, tương ứng gần 200 tỷ đồng trên vốn điều lệ. POW đang kỳ vọng thu được lợi nhuận lớn từ thương vụ dựa trên những tài sản PVM hiện có bao gồm bất động sản tại công ty này và tiềm năng của các công ty liên doanh liên kết.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

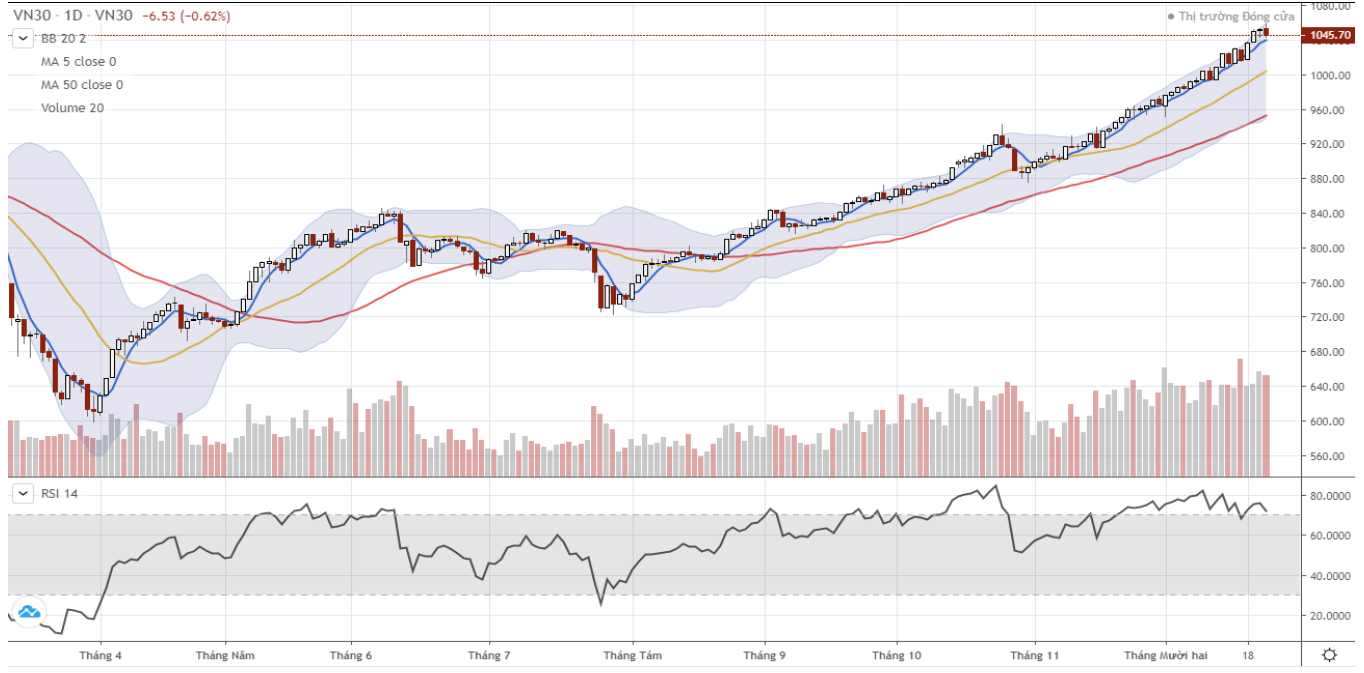
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



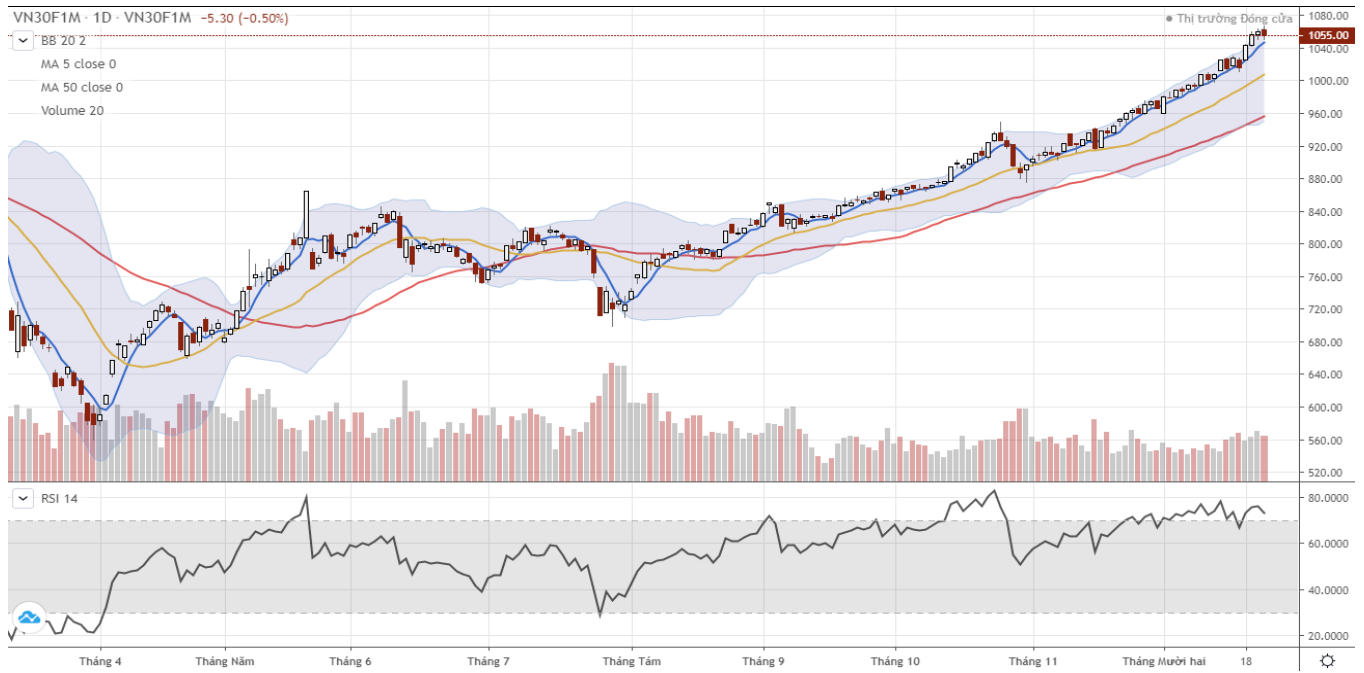
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Trái ngược với diễn biến tích cực trong phiên sáng, VNIndex quay đầu giảm điểm mạnh trong phiên chiều.
- Với phiên giảm tiêu cực kế tiếp sau mẫu nến "hanging man" ngày hôm trước, chúng tôi cho rằng chỉ số đang đối mặt với rủi ro mở rộng nhịp điều chỉnh xuống vùng giá thấp hơn.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ 1 phần tỷ trọng danh mục trung hạn, chỉ mở lại các vị thế ngắn hạn khi thị trường xuất hiện nhịp điều chỉnh rõ nét với 2 vùng hỗ trợ đáng lưu ý, gần là quanh 103x và xa hơn là quanh 1010 (+-5).

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1067 - 1071

Kháng cự gần: 1058 - 1060

Hỗ trợ gần: 1050 - 1052

Hỗ trợ xa: 1042 - 1046

— F1 diễn biến giằng co vào phiên sáng trước khi đảo chiều giảm điểm vào phiên chiều.

— Với phiên giảm điểm tiêu cực sau mẫu nến "hanging man" ngày hôm trước, chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ đối mặt với rủi ro mở rộng nhịp điều chỉnh xuống vùng giá thấp hơn.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế SHORT ở vùng kháng cự gần nhưng đặt STOP chặt đồng thời đảo sang LONG khi vọt cản.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Nằm giữ vị thế SHORT đã mở, chỉ STOP nếu chỉ số vượt cản gần.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

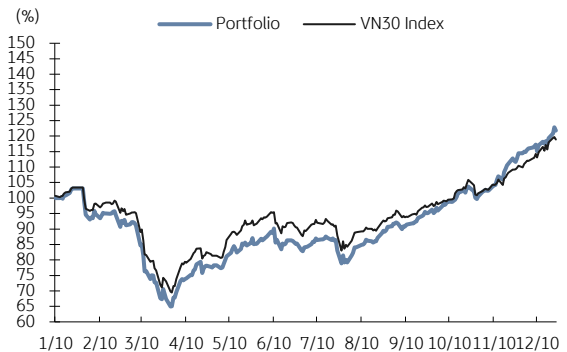
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.62%	-0.87%
Tăng lũy kế (YTD)	18.96%	21.78%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 23/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	118,100	-1.5%	1.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,500	0.5%	20.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	78,000	-0.4%	1.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	22,900	-1.3%	33.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	48,500	-0.2%	42.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,500	-1.0%	71.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	34,500	-0.9%	41.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	84,700	-0.7%	15.4%	- Hướng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	40,000	1.7%	104.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	19,300	-4.9%	40.9%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hướng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	0.6%	22.1%	66.5
NVL	0.5%	5.5%	30.9
SBT	-1.4%	6.4%	27.8
VCB	-0.4%	23.8%	25.1
VCI	0.0%	26.0%	20.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
KBC	-4.9%	18.2%	-81.1
VRE	1.0%	30.6%	-49.5
GEX	6.8%	12.3%	-45.0
HPG	1.7%	33.5%	-41.2
VHC	0.9%	32.1%	-32.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SZB	-3.9%	4.0%	0.9
VCS	2.9%	3.4%	0.6
PVS	-1.2%	10.7%	0.1
BAX	-2.1%	5.6%	0.5
MCF	-4.2%	9.9%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	-1.0%	7.6%	-7.4
API	9.1%	44.0%	-2.6
BVS	-4.0%	21.0%	-1.1
CKV	8.5%	14.0%	-0.9
TIG	2.9%	16.1%	-0.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	13.5%	GVR, DCM
Dịch vụ tài chính	9.6%	SSI, VCI
Truyền thông	4.9%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	4.1%	TCH, HHS
Tài nguyên Cơ bản	3.5%	HPG, HSG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-15.1%	VCG, PTB
Du lịch và Giải trí	-3.1%	VJC, HVN
Dầu khí	-0.8%	PLX, PVD
Thực phẩm và đồ uống	-0.8%	VNM, SAB
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.2%	MSH, GIL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	31.7%	GVR, PHR
Dịch vụ tài chính	29.1%	SSI, VND
Tài nguyên Cơ bản	13.6%	HPG, HSG
Ngân hàng	11.0%	BID, TCB
Truyền thông	8.2%	YEG, PNC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-12.8%	VCG, NNC
Thực phẩm và đồ uống	2.9%	VHC, VNM
Y tế	3.1%	VMD, VDP
Du lịch và Giải trí	3.3%	RIC, VNG
Công nghệ thông tin	3.7%	SAM, ITD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,700	357,523 (15,454)	91,522 (4.0)	22.8	63.1	43.2	14.2	6.4	8.5	3.7	3.4	0.0	-1.2	1.8	-8.1
	VHM	VINHOMES JSC	87,400	287,504 (12,428)	251,646 (10.9)	27.0	10.8	9.2	34.2	36.8	30.9	3.4	2.5	0.6	1.4	8.4	3.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	30,600	69,533 (3,006)	217,034 (9.4)	18.4	30.7	22.2	-11.8	8.2	10.8	2.4	2.2	1.0	0.3	10.5	-10.0
	NVL	NO VA LAND INVES	67,000	66,081 (2,856)	139,432 (6.0)	33.0	17.2	16.4	3.1	14.7	13.5	2.5	2.2	0.4	-0.1	8.6	12.6
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,800	16,094 (696)	56,937 (2.5)	10.3	14.6	12.9	14.7	14.2	15.1	2.0	1.8	0.0	2.1	8.3	12.4
	DXG	DAT XANH GROUP	15,450	8,008 (346)	105,681 (4.6)	13.4	18.3	7.7	-56.9	3.2	14.0	1.1	1.0	-1.6	3.3	11.2	6.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	97,500	361,616 (15,631)	95,461 (4.1)	6.3	22.7	18.7	10.1	19.1	19.1	3.8	3.1	-0.4	-2.4	6.4	8.1
	BID	BANK FOR INVESTM	46,600	187,426 (8,102)	124,532 (5.4)	12.6	33.5	21.1	-7.2	9.3	12.2	2.3	2.1	-0.5	-1.7	13.4	1.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	28,700	100,591 (4,348)	484,455 (20.9)	0.0	9.1	8.0	7.2	16.4	16.0	1.4	1.2	-1.7	2.7	21.6	21.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	34,500	128,457 (5,553)	314,704 (13.6)	1.1	13.6	10.3	31.2	12.6	14.8	1.5	1.4	-0.9	-2.5	4.9	65.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	32,000	78,008 (3,372)	204,332 (8.8)	0.0	8.8	7.5	9.1	18.6	18.3	1.5	1.3	-3.0	9.2	25.5	60.0
	MBB	MILITARY COMMERC	22,900	63,505 (2,745)	330,183 (14.3)	0.1	8.2	7.2	10.5	18.5	17.7	1.3	1.1	-1.3	2.9	19.3	26.6
	HDB	HDBANK	24,000	38,250 (1,653)	120,546 (5.2)	4.7	8.5	7.2	24.7	19.2	19.0	1.5	1.3	-2.4	7.1	18.3	43.7
	STB	SACOMBANK	16,700	30,121 (1,302)	340,818 (14.7)	14.3	17.2	13.5	11.5	7.1	8.4	1.1	1.0	-2.6	0.6	14.4	66.2
	TPB	TIEN PHONG COMME	26,500	27,339 (1,182)	66,304 (2.9)	0.1	8.1	7.4	34.8	22.3	19.9	1.7	1.4	-4.0	16.7	31.9	53.8
EIB	VIETNAM EXPORT-I	19,500	23,974 (1,036)	6,493 (0.3)	0.0	28.1	32.1	13.6	5.3	4.4	1.4	1.4	-0.8	13.7	13.7	9.6	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	58,600	43,500 (1,880)	61,995 (2.7)	20.7	34.6	27.8	4.0	6.6	8.2	2.2	2.1	3.0	0.0	3.2	-14.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	29,700	2,713 (117)	17,531 (0.8)	14.6	16.2	14.3	9.7	8.5	9.4	1.2	1.1	1.2	-2.0	3.1	19.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	28,800	17,307 (748)	240,851 (10.4)	52.6	15.0	14.0	-4.1	10.3	11.7	-	-	-2.7	15.0	54.0	85.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	50,400	8,346 (361)	55,159 (2.4)	73.8	-	-	-	11.1	13.0	-	-	-2.9	12.4	22.5	70.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,400	8,968 (388)	134,967 (5.8)	52.2	-	-	-	11.0	17.1	-	-	-4.1	4.4	21.2	37.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	27,050	5,640 (244)	57,030 (2.5)	16.1	-	-	-	7.4	11.2	-	-	-1.6	18.4	56.8	87.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	110,200	230,279 (9,954)	268,230 (11.6)	42.0	22.5	20.5	6.2	38.9	39.1	7.8	7.1	0.3	-1.3	-0.4	13.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	197,000	126,332 (5,461)	22,387 (1.0)	36.9	29.7	24.2	3.5	22.4	24.9	6.1	5.5	-1.3	-1.1	3.4	-13.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	82,800	97,264 (4,204)	76,581 (3.3)	15.3	89.5	36.8	-52.5	3.5	8.8	3.1	2.9	0.0	-2.0	-0.4	46.5
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,750	16,351 (707)	76,328 (3.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.0	-3.0	19.9	6.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	122,600	64,223 (2,776)	71,866 (3.1)	11.2	-	29.5	-	-4.3	14.1	4.4	3.9	-0.8	-4.3	3.1	-16.1
	GMD	GEMADEPT CORP	32,200	9,561 (413)	142,921 (6.2)	10.5	23.6	21.7	-53.1	7.1	7.5	1.6	1.6	-4.0	-2.3	17.7	38.2
	CII	HO CHI MINH CITY	19,900	4,753 (205)	47,921 (2.1)	41.6	10.5	9.8	135.9	9.1	8.9	0.9	0.8	3.6	2.6	14.0	-11.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,500	1,419 (061)	14,288 (0.6)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	6.8	13.1	13.6	-85.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	23,600	11,091 (479)	177,654 (7.7)	36.9	32.3	13.6	-17.7	11.3	12.4	-	-	6.8	11.3	9.8	22.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,800	5,630 (243)	81,406 (3.5)	3.0	11.1	10.5	-39.8	6.3	6.5	0.7	0.7	3.2	1.9	17.0	43.9
	REE	REE	48,500	15,037 (650)	24,740 (1.1)	0.0	10.1	8.9	-8.7	13.4	13.6	1.3	1.2	-0.2	2.5	5.3	33.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	84,700	162,112 (7,008)	98,495 (4.3)	45.9	19.9	16.6	-14.9	17.0	19.3	3.3	3.3	-0.7	-1.3	1.4	-9.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	24,750	7,125 (308)	13,828 (0.6)	30.1	11.3	10.5	-8.4	13.7	16.9	1.8	1.7	-1.4	4.7	8.1	14.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,600	7,887 (341)	7,961 (0.3)	33.7	10.3	9.5	-17.4	13.1	14.4	1.3	1.3	-1.0	1.7	6.3	-8.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	40,000	132,531 (5,729)	894,064 (38.6)	15.6	11.4	9.2	15.9	20.8	20.9	2.2	1.8	1.7	3.1	6.7	104.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	18,750	7,338 (317)	59,351 (2.6)	36.2	10.4	11.4	8.0	9.7	8.9	0.9	0.8	-4.1	4.2	9.3	44.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,500	7,147 (309)	49,270 (2.1)	46.3	12.5	17.1	-1.5	10.1	7.7	1.1	1.2	1.1	7.6	11.1	107.7
	HSG	HOA SEN GROUP	22,300	9,908 (428)	225,891 (9.8)	36.8	8.6	7.8	71.2	15.9	15.5	1.3	1.1	1.4	6.4	26.0	199.8
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,100	3,127 (135)	42,404 (1.8)	97.1	5.9	8.4	58.8	14.3	9.0	-	-	-2.4	5.6	14.6	16.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	53,100	64,719 (2,798)	46,982 (2.0)	4.2	57.4	19.3	-43.1	5.1	14.9	2.7	2.6	-0.2	-1.1	4.7	-5.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,500	6,106 (264)	120,655 (5.2)	39.1	46.1	45.4	-6.2	0.9	0.9	0.5	0.5	-1.0	2.1	15.1	-3.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,200	4,272 (185)	43,628 (1.9)	33.4	8.3	8.1	-8.6	11.1	10.4	0.9	0.8	-0.4	-1.5	0.5	-9.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	118,100	53,453 (2,311)	137,312 (5.9)	0.0	13.9	10.7	12.9	28.1	28.7	3.4	2.8	-1.5	2.3	4.3	3.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	78,000	17,741 (767)	71,051 (3.1)	0.0	17.9	14.7	4.4	21.6	22.7	3.5	3.0	-0.4	0.5	1.7	-9.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	47,900	1,498 (065)	1,705 (0.1)	70.3	20.1	14.7	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	4.1	4.8	7.2	29.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	29,200	2,306 (100)	62,802 (2.7)	28.0	69.6	20.8	-48.9	2.8	9.3	1.9	1.9	1.0	3.7	30.4	38.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	65,900	8,929 (386)	67,370 (2.9)	35.4	10.2	9.3	29.5	35.5	32.6	-	-	-0.5	3.1	1.4	72.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	104,000	13,598 (588)	715 (0.0)	45.2	18.1	17.8	13.6	21.4	20.3	3.5	3.3	1.0	-1.0	1.4	13.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	76,300	5,723 (247)	1,031 (0.0)	23.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.3	3.2	40.5
IT	FPT	FPT CORP	57,500	45,075 (1,948)	124,332 (5.4)	0.0	13.3	11.4	19.3	23.5	25.0	2.8	2.5	-1.0	0.7	2.9	13.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.